TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/DS-ST
Ngày: 30-3-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Dững.

2. Ông Nguyễn Ngọc Ẩn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Minh Vương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2026, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 20/2026/QĐST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026, Thông báo về việc mở lại phiên tòa sơ thẩm số 07/2026/TB-TA ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở: Số I P, Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần La Ngọc H1 – Chức vụ: Trưởng Phòng tố tụng.

(Quyết định số 162/2024/QĐ-MAFC ngày 02/4/2024).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Hùng Nam T – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý.

(Giấy ủy quyền số 10/GUQ-2025 ngày 10/10/2025).

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Kiều H2, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp D P, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cũ: Ấp D, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh.

(Ông T có đơn xin vắng mặt, bà H2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty T1 do người đại diện theo ủy quyền ông Bùi Hùng Nam T trình bày:

Ngày 23/11/2022 bà Đặng Thị Kiều H2 có ký với Công ty T1 (sau đây gọi là Công ty T1) Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3996838, số tiền vay là 32.310.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng tính từ ngày 25/12/2022 đến ngày 25/11/2024, mục đích vay là mua hàng, lãi suất 48%/năm.

Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3996838 giữa Công ty T1 và bà Đặng Thị Kiều H2 là hợp đồng được giao kết thông qua hình thức ký kết hợp đồng điện tử. Hợp đồng điện tử này được các bên giao kết thông qua việc bà Đặng Thị Kiều H2 đồng ý các điều khoản quy định trên hợp đồng và xác nhận ký hợp đồng bằng cách nhập mã OTP được gửi từ hệ thống qua SMS hoặc email. Sau khi kiểm tra OTP hợp lệ, Công ty TNHH H3 (là đơn vị đã đăng ký Hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử theo quy định pháp luật Việt Nam) sẽ khởi tạo chữ ký số, thực hiện ký hợp đồng điện tử và lưu trữ hợp đồng điện tử, thông tin khoản vay. Khi đó, Công ty TNHH H3 cũng sẽ tự động khởi tạo chữ ký số và thực hiện ký hợp đồng điện tử cho Công ty T1.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, ngày 24/11/2022, Công ty T1 đã giải ngân toàn bộ số tiền vay 32.310.000 đồng cho bà H2, số tiền giải ngân được Công ty T1 chuyển khoản vào tài khoản số 205428249 tên tài khoản DANG THI KIEU HANH, nội dung: MIRAE ASSET CHUYEN TIEN GN DANG THI KIEU HANH HD 3996838.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà H2 đã thanh toán cho Công ty T1 được 06 kỳ với tổng số tiền 12.911.000 đồng trong đó số tiền nợ gốc 5.487.193 đồng, số tiền nợ lãi 7.221.857 đồng, tiền phí thu hộ 72.000 đồng. Ngoài ra, bà H2 không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty T1. Công ty T1 đã nhiều lần yêu cầu bà H2 trả nợ nhưng bà H2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Công ty T1 yêu cầu bà Đặng Thị Kiều H2 thanh toán nợ vay cho Công ty T1 số tiền là 77.794.055 đồng trong đó nợ gốc là 26.822.807 đồng và nợ lãi tính đến hết ngày 30/3/2026 là 50.971.248 đồng, kể từ ngày 31/3/2026 bà Đặng Thị Kiều H2 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3996838 ngày 23/11/2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn bà Đặng Thị Kiều H2 vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Hùng Nam T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Đặng Thị Kiều H2 thanh toán nợ vay cho Công ty T1 số tiền là 77.794.055 đồng, ông T yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Đặng Thị Kiều H2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt không lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về nội dung:

Ngày 23/11/2022, giữa Công ty T1 (Việt Nam) và bà Đặng Thị Kiều H2 có thỏa thuận ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, ngày 24/11/2022 Công ty T1 đã tiến hành giải ngân toàn bộ số tiền vay cho bà H2 theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng, số tiền giải ngân được Công ty T1 chuyển khoản vào tài khoản số 205428249 tên DANG THI KIEU HANH, tại Ngân Hàng: A CHAU (A), số tiền giải ngân: 32.310.000 đồng, nội dung: MIRAE ASSET CHUYEN TIEN GN DANG THI KIEU HANH HD 3996838.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H2 đã thanh toán được 06 kỳ với tổng số tiền 12.911.000 đồng, trong đó bao gồm 5.487.193 đồng tiền gốc, 7.221.857 đồng tiền lãi, 72.000 đồng tiền phí thu hộ. Ngoài ra, bà H2 đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà Công ty T1 đã giải ngân, không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình, để khoản vay quá hạn. Mặc dù Công ty T1 đã nhiều lần yêu cầu bà H2 thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, nhưng bà H2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho Công ty T1, bà H2 đã vi phạm nghĩa vụ đối với Công ty T1. Do đó, Công ty T1 yêu cầu bà Đặng Thị Kiều H2 thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty T1 bao gồm dư nợ gốc còn lại của khoản vay, lãi, phí tính đến ngày 30/3/2026 với tổng số tiền là 77.794.055 đồng và lãi phát sinh từ ngày 31/3/2026 đến khi hoàn tất thanh toán khoản nợ theo hợp đồng là có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn bà Đặng Thị Kiều H2 đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do và không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100, 103, 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Công ty T1 (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Kiều H2 thanh toán toàn bộ nợ vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2]] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Hùng Nam T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Đặng Thị Kiều H2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Công ty T1 (Việt Nam) và bà Đặng Thị Kiều H2 ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3996838 ngày 23/11/2022. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, ngày 24/11/2022, Công ty T1 đã giải ngân toàn bộ số tiền vay 32.310.000 đồng cho bà H2, số tiền giải ngân được Công ty T1 chuyển khoản vào tài khoản số 205428249 do bà H2 cung cấp tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3996838. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà H2 đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc 5.487.193 đồng và số tiền lãi 7.293.857 đồng. Ngoài ra, bà H2 không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty T1, bà H2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 29/5/2023. Bà H2 còn nợ Công ty T1 số tiền là 77.794.055 đồng trong đó nợ gốc là 26.822.807 đồng và nợ lãi tính đến hết ngày 30/3/2026 là 50.971.248 đồng. Khi đến hạn trả nợ, Công ty T1 đã nhiều lần yêu cầu bà H2 trả nợ nhưng bà H2 vẫn không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Hợp đồng tín dụng số 3996838 ngày 23/11/2022 và các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. Do đó, yêu cầu thanh toán số nợ vay và tiền lãi phát sinh của Công ty T1 là có căn cứ.

[2.2] Từ những phân tích trên, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc bà Đặng Thị Kiều H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Công ty T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cụ thể: Án phí đối với yêu cầu trả nợ vay và tiền lãi phát sinh: 5% x 77.794.055 đồng = 3.889.703 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 và 98 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; các Điều 100, 103, 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) đối với bị đơn bà Đặng Thị Kiều H2 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Đặng Thị Kiều H2 phải thanh toán cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 30/3/2026 là 77.794.055 đồng (Bảy mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn không trăm năm mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 26.822.807 đồng và tiền lãi tính đến hết ngày 30/3/2026 là 50.971.248 đồng.

Kể từ ngày 31/3/2026 bà Đặng Thị Kiều H2 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3996838 ngày 23/11/2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

2. Về án phí: Buộc bà Đặng Thị Kiều H2 phải chịu 3.889.703 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền 1.519.262 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013130 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Thảo